

Số: **95** /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày **20** tháng 10 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 77/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của

Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính – Kinh tế ngành;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Thông tư này quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào, người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a (sau đây gọi chung là người trực tiếp tham gia kháng chiến) do ngành nội vụ quản lý từ nguồn ngân sách trung ương đảm bảo.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Quản lý và sử dụng kinh phí

Kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến và chi phí quản lý thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng do ngân sách trung ương đảm bảo và thực hiện như sau:

1. Kinh phí thực hiện trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Nội vụ đảm nhiệm bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước của Bộ Nội vụ.

2. Cơ quan được cấp có thẩm quyền giao thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành nội vụ quản lý và các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng mở tài khoản dự toán tại Kho bạc Nhà nước và thực hiện rút dự toán theo quy định.

3. Việc quản lý, sử dụng, hạch toán kế toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về kế toán, các quy định cụ thể tại Thông tư này và quy định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc phạm vi quản lý.”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Chi phí quản lý để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả.

Mức chi phí quản lý bằng 1,7% tổng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng (trừ kinh phí hỗ trợ các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng và chi công tác mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ), được bố trí trong dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề xuất phân bổ tỷ lệ chi phí quản lý cùng với phương án đề xuất phân bổ kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng gửi Bộ Tài chính, bảo đảm chi phí quản lý phù hợp với đặc thù của từng địa phương và trong phạm vi dự toán được giao cho công tác quản lý của toàn ngành. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tỷ lệ chi phí quản lý tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương, bảo đảm trong phạm vi dự toán được giao cho công tác quản lý của địa phương.”

b) Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 2 Điều 7 như sau:

- Sửa đổi điểm đ như sau:

“đ) Chi phí chuyển tiền cho người thụ hưởng chính sách, cho cơ quan dịch vụ chi trả, chi phí làm thẻ ATM cho người thụ hưởng có yêu cầu thanh toán qua ngân hàng và chi phí duy trì tài khoản ngân hàng của người thụ hưởng, phí rút tiền mặt tại quầy, phí rút tiền mặt qua cây ATM; chi phí vận chuyển tiền mặt; chi phí thuê địa điểm chi trả, lực lượng bảo vệ, nước uống cho người thụ hưởng tại các điểm chi trả: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ, hợp đồng (trong trường hợp thuê dịch vụ) và trong phạm vi dự toán được giao;”.

- Sửa đổi điểm e như sau:

“e) Chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp đến người thụ hưởng (đối với trường hợp cơ quan được cấp có thẩm quyền giao thực hiện chi trả): Mức chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương”.

- Sửa đổi gạch đầu dòng thứ nhất của điểm g như sau:

“- Mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp cho người thụ

hưởng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương”.

- Sửa đổi điểm h như sau:

“h) Chi xét duyệt, thẩm định, điều chỉnh hồ sơ người có công: Mức hỗ trợ 60.000 đồng/hồ sơ”.

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 9 như sau:

“Điều 9. Lập, phân bổ, giao, bổ sung dự toán”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Việc lập, phân bổ, giao, bổ sung dự toán kinh phí hằng năm được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Ngoài ra, Thông tư này hướng dẫn cụ thể quy trình và trình tự thời gian lập dự toán như sau:

a) Trước ngày 10 tháng 7 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng ở địa phương trong dự toán ngân sách địa phương năm sau gửi Bộ Tài chính, đồng gửi Bộ Nội vụ (phần dự toán chi thường xuyên thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, bao gồm dự toán kinh phí chi trả trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng và chi phí quản lý); Bộ Nội vụ lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (đối với phần chi do Bộ Nội vụ thực hiện), tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách, phương án phân bổ ngân sách năm sau của Bộ Nội vụ gửi Bộ Tài chính.

b) Trước ngày 01 tháng 8 hằng năm, Bộ Nội vụ tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng năm sau của các địa phương và của Bộ Nội vụ, đề xuất phương án phân bổ kinh phí ngân sách trung ương (kinh phí chi trả trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng; chi công việc và chi phí quản lý) cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của Bộ Nội vụ gửi Bộ Tài chính.

c) Bộ Tài chính tổng hợp và lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương năm sau, trong đó có phương án phân bổ kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

d) Sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao dự toán ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I ở địa phương thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc phạm vi quản lý (cơ quan, đơn vị được giao quản lý và sử dụng kinh phí người có công với cách mạng, cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng), chi tiết như sau:

- Chi trợ cấp ưu đãi theo Pháp lệnh người có công với cách mạng và Pháp lệnh Bà mẹ Việt Nam anh hùng gồm: Chi trợ cấp, phụ cấp thường xuyên và trợ cấp một lần; Chi cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện,

thiết bị phục hồi chức năng; điều trị, điều dưỡng; Chi công việc (trong đó chi tiết: công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ; hỗ trợ cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng; chi phí quản lý).

- Chi trợ cấp một lần theo Pháp lệnh Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đối với thanh niên xung phong, người tham gia kháng chiến.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 như sau:

“Bộ Nội vụ hướng dẫn các địa phương về nội dung chuyên môn để lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng ở địa phương và báo cáo kết quả thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng hằng năm.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, tổ chức thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đảm bảo đúng đối tượng, đầy đủ, kịp thời và theo đúng quy định của pháp luật.”.

Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý

1. Thay thế cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Nội vụ” tại Thông tư số 44/2022/TT-BTC, trừ cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 44/2022/TT-BTC; thay thế cụm từ “cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “cơ quan Nội vụ hoặc cơ quan được giao quản lý và sử dụng kinh phí người có công với cách mạng” tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 44/2022/TT-BTC.

2. Bãi bỏ cụm từ “(Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tùy theo phân cấp của từng địa phương)” tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 44/2022/TT-BTC.

3. Bãi bỏ Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Thông tư số 44/2022/TT-BTC.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 10 năm 2025, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 đã được cấp có thẩm quyền giao cho Bộ Nội vụ thực hiện ủy quyền cho Sở Nội vụ tiếp tục thực hiện quản lý, sử dụng và quyết toán theo quy định tại các Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Thông tư số 44/2022/TT-BTC.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./. *y*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các KBNN khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTN (100 bản). *mp*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Bích Ngọc